

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/4/2018

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Duân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Tạng;

2. Ông Đặng Như Huy.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đức Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Minh P – Sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Thôn VĐ, xã V, huyện VT, tỉnh Bình Định – Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Thôn VĐ, xã V, huyện VT, tỉnh Bình Định – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 24/10/2017, Bản tự khai ngày 14/12/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Minh P trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị N tự tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của cha mẹ và dòng họ hai bên gia đình. Ngày 19/5/2005 chúng tôi đến đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TS, tỉnh Bình Định trên tinh thần tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2016 phát sinh nhiều mâu thuẫn, cụ thể là chị N đi ngoại tình với người đàn ông khác. Khi biết được sự việc, tôi và gia đình đã tha thứ cho chị N với mong muốn vợ chồng đoàn tụ làm ăn nuôi dạy hai con khôn lớn

nhưng chị N vẫn không có gì thay đổi. Đến tháng 6/2017 chị N lấy hết tiền vàng trong nhà, bỏ cha con tôi đi theo người đàn ông khác. Cũng từ thời gian đó vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn lại tình cảm được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được, nên nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên: Lê Thị Hồng C (Sinh ngày: 11/8/2006) và Lê Minh N (Sinh ngày: 22/02/2009), hiện nay đang sống với tôi, chị N bỏ mặc tôi tự nuôi con từ thời gian chị bỏ cha con tôi đi cho đến nay. Tôi xin nhận nuôi hai con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung liên quan: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N – Vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh P, anh P được ly hôn với chị Nguyễn Thị N; Giao hai con chung là cháu Lê Thị Hồng C và Lê Minh N cho anh P được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Anh P không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[01] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh nhiều lần triệu tập, thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để chị N tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án. Nhưng chị N không đến Tòa án lần nào, chị N cố tình trốn tránh, vắng mặt, không đến Tòa làm việc thể hiện ý chí không hợp tác, không chấp hành đúng quy định pháp luật nên Tòa phải niêm yết ở địa phương và Tòa án nhiều lần. Vậy chị N đã tự từ bỏ một số quyền, nghĩa vụ hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa xét xử vắng mặt bị đơn N.

[02] *Về nội dung:*

[02.1] *Về hôn nhân:* Căn cứ lời khai của anh P và các tài liệu, chứng cứ kèm theo có đủ cơ sở để xác định: Anh P và chị N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/5/2005 tại UBND xã T, huyện TS, tỉnh Bình Định. Đây là hôn nhân hợp pháp, từ tháng 06/2017 đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và đã sống ly thân. Nguyên nhân chính dẫn đến việc anh P xin ly hôn là do chị N không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, nghi ngờ chị N ngoại tình với người đàn ông khác bỏ mặc cha con anh P, thiếu trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Đã dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong vụ án này, Tòa án đã kiên trì tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng để chị N đến Tòa làm việc nhưng chị N cố tình trốn tránh, bỏ mặc cho anh P làm đơn xin ly hôn. Như vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[02.2] *Về con chung*: Theo trình bày của anh P là đúng thực tế, chị N đã bỏ mặt, không quan tâm gì đến chồng con. Nên anh P yêu cầu xin được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[02.3] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu, nên Tòa không xét.

[02.4] *Về khoản nợ chung*: Không yêu cầu, nên Tòa không xét.

[3] Xét các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[04] Căn cứ: Điều 70, 72; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[04.1] *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh P. Anh P được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

[04.2] *Về con chung*: Chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con chung của anh Lê Minh P. Giao 02 con chung tên: Lê Thị Hồng C (Sinh ngày: 11/8/2006) và tên: Lê Minh N (Sinh ngày: 22/02/2009) cho anh P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh P không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng chị N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

[04.3] *Về tài sản chung*: Không có yêu cầu, nên Tòa không xét.

[04.4] *Về khoản nợ chung*: Không có yêu cầu, nên Tòa không xét.

[04.5] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Anh Lê Minh P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước. Nhưng anh P được miễn nộp tiền án phí Tòa án vì thuộc diện hộ nghèo năm 2018 theo quy định Chính phủ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn chị Như vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Duân